|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT **TRƯỜNG THCS**  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I****Môn: Ngữ văn 7****Năm học: 2023-2024***Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA KSCL CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN , LỚP 7**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ năm chữ (viết về mẹ) | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về người thân | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***5*** | ***0*** | ***40*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | **20%** | **30%** | **40%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** | **50%** | **50%** |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7- THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ năm chữ (viết về mẹ) | **Nhận biết:** - Thể thơ.- Đặc điểm thơ năm chữ.- Nhận biết số từ trong bài thơ**Thông hiểu:**- Tình cảm, cảm xúc của người con dành cho mẹ.- Hiểu được nội dung câu thơ.- Chủ đề bài thơ.- Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì.- Xác định được biện pháp tu từ.**Vận dụng**:- Cảm nhận hình ảnh thơ.- Rút ra bài học từ bài thơ.  | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về người thân | **Nhận biết:** **Thông hiểu:** **Vận dụng:** **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn phát biểu cảm nghĩ. Sử dụng phương thức biểu đạt chính là biểu cảm. Tình cảm phải chân thật, bài làm có sáng tạo. |  | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***15*** | ***35*** | ***40*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **50%** | **50%** |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?**

 **Trần Đăng Khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ cánh rừng xa**Trăng hồng như quả chín**Lửng lơ lên trước nhà**Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay biển xanh diệu kì**Trăng tròn như mắt cá**Chẳng bao giờ chớp mi* | *Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ một sân chơi**Trăng bay như quả bóng**Bạn nào đá lên trời**Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ lời mẹ ru**Thương Cuội không được học**Hú gọi trâu đến giờ* | *Trăng ơi… từ đâu đến?* *Hay từ đường hành quân**Trăng soi chú bộ đội**Và soi vàng góc sân**Trăng ơi… từ đâu đến?* *Trăng đi khắp mọi miền**Trăng ơi có nơi nào**Sáng hơn đất nước em…* |

 **1968**

 **(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,***

**NXB Văn hóa dân tộc)**

**Trả lời các câu hỏi sau:**

**Câu 1.** Bài thơ “Trăng ơi… từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A. Gieo vần lưng. B. Gieo vần chân.

C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. C. Gieo vần linh hoạt.

**Câu 3.** Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

A. Quả chín. B. Mắt cá.C. Quả bóng. D. Cánh rừng xa.

**Câu 4.** Từ “Lửng lơ” thuộc loại từ nào?

A**.** Từ ghép. B. Từ láy. C. Từ đồng nghĩa.D. Từ trái nghĩa.

**Câu 5.** Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng…) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

A . Bà nội. B. Người mẹ. C. Cô giáo. D. Trẻ thơ.

**Câu 6.** Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

 B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

 C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

 D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

**Câu 7.** Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” có công dụng gì ?

 A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.

 C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

 D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

**Câu 8.** Ý nghĩa của bài thơ“Trăng ơi… từ đâu đến?” là gì ?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.

B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.

 C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.

 D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

**Câu 9.** Em hiểu như thế nào về câu thơ “Trăng ơi có nơi nào. Sáng hơn đất nước em…”?

**Câu 10.** Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về một người mà em yêu quý./.

**ĐÁP ÁN-BIỂU ĐIỂM CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023-2024**

**Môn**: Ngữ văn 7

Thời gian làm bài: 90 phút

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6đ** |
| 1 | D | 0,5 |
| 2 | B | 0,5 |
| 3 | A | 0,5 |
| 4 | B | 0,5 |
| 5 |  D | 0,5 |
| 6 |  B | 0,5 |
| **7** | D | 0,5 |
| **8** | C | 0,5 |
| 9 |  HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý: Qua hình ảnh trăng, nhân vật tin rằng trăng trên đất nước mình là đẹp nhất. Nhân vật trữ tình tự hào về hình ảnh ánh trăng sáng lung linh cùng những cảnh vật tuyệt đẹp, những con người bình dị, gần gũi của đất nước mình. | 1 |
| 10 | HS nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. Yêu cầu- Đảm bảo thể thức yêu cầu.- Đảm bảo nội dung theo yêu cầu | 1 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4đ** |
|  | **1. Hình thức:** - Đúng kiểu bài văn biểu cảm, biết sử dụng các yếu tố biểu cảm, miêu tả, tự sự, thể hiện được tình cảm chân thật của bản thân về người em yêu.- Tạo được bài viết có bố cục ba phần (phần thân bài có ít nhất 3 đoạn).- Chữ viết sạch đẹp, đúng chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0,5 |
|  | **2. Nội dung**: Biểu cảm về một người mà em yêu quý. |  |
|  | **a. Mở bài:** - Dẫn dắt và giới thiệu khái quát về người em yêu thích (Ông, Bà, Mẹ…….- Vì sao mà em yêu thích người đó. | 0,25 |
|  | **b. Thân bài:** Triển khai được những ý cơ bản sau:- Xác định được đối tượng biểu cảm- Những hồi tưởng, suy nghĩ về người thân:+ Miêu tả đôi nét về đối tượng ( ngoại hình, tính cách...)+ Hồi tưởng những kỷ niệm, ấn tượng mình đã có với người đó trong quá khứ+ Sự gắn bó của mình với người đó trong niềm vui, nỗi buồn, trong sinh hoạt, học tập, vui chơi,…+ Nghĩ đến hiện tại, tương lai của người đó mà bày tỏ tình cảm, sự quan tâm, lòng mong muốn của mình dành cho người đó,...- Khẳng định lại tình cảm bản thân dành cho người thân của em.Hồi tưởng kỉ niệm quá khứ, suy nghĩ về hiện tại, mơ ước tương lai, tưởng tượng những tình huống gợi cảm.- Tình cảm chân thật và thể hiện cái mới trong sáng tạo làm cho người đọc đồng cảm và tin điều đó là thật. | 0,252,00,75 |
|  | **c. Kết bài:** - Khẳng định tình cảm của bản thân với người mình yêu.- Những suy nghĩ, việc làm của mình với người đó. | 0,25 |
|  |  | **\* Sáng tạo:** Bố cục mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo. |  |